ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19195 /KH-UBND	*Lâm Đồng, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035;

Để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; đồng thời, tích hợp, hợp nhất các nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận trước sáp nhập phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng với các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU:

1. Quan điểm:

a) Phòng, chống lãng phí là nhiệm vụ quan trọng, khẩn trương, cấp bách của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; có vị trí tương đương với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; được tiến hành mạnh mẽ, kiên quyết, kiên trì, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa, phát hiện, xử lý và sử dụng đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự.

b) Gắn phòng, chống lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

c) Phòng, chống lãng phí phải kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; gắn kết với cải cách bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

d) Phòng, chống lãng phí phải gắn kết với thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát; đẩy mạnh đầu tư công minh bạch, công khai, hiệu quả; gắn kết nguồn lực của Nhà nước với huy động các nguồn lực khác để phát triển đất nước.

đ) Phòng chống lãng phí phải gắn với 3 đột phá chiến lược; đẩy mạnh khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và gắn kết chặt chẽ với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035; góp phần ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, làm giàu cho đất nước nói chung, tỉnh Lâm Đồng nói riêng trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng tương lai tốt đẹp, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

- Siết chặt kỷ luật ngân sách và tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tiết kiệm, chống lãng phí ở tất cả các cấp, ngành, đơn vị và cộng đồng.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Cụ thể hóa các giải pháp tại Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ để khắc phục những hạn chế, bất cập trong chính sách, pháp luật; tăng cường thực thi pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí.

- Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới; cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí. Xử lý triệt để những vấn đề, vụ việc gây lãng phí lớn, bức xúc trong dư luận, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa tiết kiệm, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác, trở thành thói quen, nhiệm vụ hàng ngày.

- Nâng cao năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí:

Hàng năm, các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương liên quan các

ngành, lĩnh vực, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí như: quản lý ngân sách nhà nước, tài sản công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; xây dựng; đất đai, tài nguyên (bao gồm cả tài nguyên tái tạo), khoáng sản, năng lượng; tín dụng, ngân hàng; tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực…để bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng các nguồn lực Nhà nước; bảo đảm dân chủ, minh bạch, kịp thời, hiệu quả, dễ áp dụng, tiết kiệm thời gian và chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực, khắc phục điểm nghẽn và tạo đà cho sự phát triển.

b) Đề xuất các nội dung để hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương về phòng, chống lãng phí theo hướng tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí, trong đó chú trọng hoàn thiện các quy định nhận diện hành vi lãng phí và xử lý hành vi lãng phí trong từng lĩnh vực cụ thể; rà soát, cụ thể hóa quy định về trách nhiệm thủ trưởng các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống lãng phí ở địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

c) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định thuộc thẩm quyền của địa phương trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ trong chuyển đổi số để giảm thiểu lãng phí. Thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo... đảm bảo khung pháp lý không trở thành rào cản của sự phát triển, đồng thời bảo đảm an ninh xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

2. Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả:

Hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực. Rà soát, đánh giá lại việc giao, quản lý biên chế.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng *"địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"* gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người

lao động. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao khả năng tự chủ, tự cường của các địa phương.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. Tập trung đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với vị trí việc làm và chức danh công chức, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch.

c) Hoàn thiện chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính; tiếp tục đổi mới công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, hợp lý về cơ cấu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính gắn với quy định cụ thể trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có sai phạm, vi phạm pháp luật.

d) Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng người có tài vào làm việc trong khu vực công; nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ và thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

đ) Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phát huy giá trị dữ liệu của Cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng:

a) Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

Hàng năm, Sở Tài chính, Thuế tỉnh Lâm Đồng, Kho bạc Nhà nước khu vực XVI, Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước gắn với hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu của Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo sát thực tế, phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện nhằm huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, tập trung cho các nhiệm vụ ưu tiên của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa phương, chấn chỉnh công tác tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu giải ngân 100% dự toán được phân bổ, được giao thực hiện trong năm.

- Kiên quyết tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước, điện, xăng dầu…để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; phấn đấu tăng cao hơn nữa tỷ lệ chi đầu tư phát triển; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn lực bảo đảm; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Kiểm soát chặt chẽ công tác lập, phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, đặc biệt là chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, tài nguyên, môi trường,...bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; trong đó, tập trung rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả, thực hiện cắt giảm các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; có biện pháp xử lý nghiêm đối với người nộp thuế cố tình để nợ đọng, kéo dài, có các hành vi trốn thuế, gây thất thu ngân sách nhà nước. Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch số liệu ngân sách nhà nước ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau.

- Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập, nâng mức độ tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên theo lộ trình; nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để góp phần cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý nợ công của địa phương, các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Thực hiện công khai tài liệu, số liệu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật về công khai ngân sách nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tạo điều kiện cho người dân thực hiện vai trò giám sát ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Về quản lý nợ công:

Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản vay của địa phương ngay từ khâu phê duyệt chủ trương đầu tư; chỉ thực hiện vay sau khi đánh giá đầy đủ hiệu quả của dự án, sự tác

động đến quy mô nợ chính quyền địa phương và khả năng trả nợ; lựa chọn việc huy động, tham gia các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài đối với các khoản vay dài hạn nhằm giảm áp lực trả nợ ngắn hạn và chi phí vay vốn.

- Việc giải ngân vốn vay ODA, vay ưu đãi chỉ giới hạn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hạn chế việc bổ sung giải ngân vốn vay nước ngoài vượt kế hoạch, dẫn đến tăng dư nợ công trong cân đối kế hoạch đầu tư công trung hạn; kiên quyết không sử dụng vốn vay cho các mục đích và dự án đầu tư có hiệu quả kinh tế - xã hội thấp.

- Đảm bảo cân đối, bố trí nguồn để trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản gốc và lãi theo cam kết; ưu tiên bố trí chi trả nợ trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm và phần vượt thu ngân sách (nếu có) để đảm bảo mức dư nợ chính quyền địa phương theo quy định.

c) Về quản lý, sử dụng tài sản công:

Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi và đối tượng sắp xếp theo quy định; xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo tiến độ, tránh thất thoát, lãng phí. Thực hiện rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản. Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định. Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các hình thức mua sắm khác theo quy định của pháp luật về đấu thầu; hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền.

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công.

d) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

Hàng năm, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường, đặc khu, các chủ đầu tư và chủ chương trình, dự án nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Việc phân bổ vốn đầu tư công, đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải, manh mún, đúng mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra; phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công, khả năng thực hiện và giải ngân của dự án; bảo đảm hoàn thiện đầy đủ các thủ tục đầu tư của dự án và tuân thủ thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A, B, C theo quy định của Luật Đầu tư công. Ưu tiên đầu tư cho các dự án quan trọng, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương, tăng hiệu quả liên kết vùng, tạo không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, các cấp quản lý trong đầu tư công. Thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư công nhưng đảm bảo tính chặt chẽ, không tạo kẽ hở dễ bị lợi dụng làm thất thoát, lãng phí vốn đầu tư công.

- Nâng cao năng lực phân tích, chất lượng công tác lập kế hoạch, thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nâng cao tính sẵn sàng, khả thi và khả năng triển khai thực hiện các dự án, hạn chế vướng mắc trong quá trình thực hiện. Thực hiện phòng, chống lãng phí trên tất cả các khâu của quá trình đầu tư dự án từ khảo sát, thiết kế, thẩm định dự án, lựa chọn nhà thầu đến khâu thi công, nghiệm thu, thanh toán; hạn chế thấp nhất các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, dự toán trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Coi trọng, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, làm căn cứ xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư công, trong đó đề cao vai trò giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án; làm rõ trách nhiệm, có chế tài xử lý nghiêm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đầu tư công, gây lãng phí, thất thoát.

- Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Rà soát, tổng hợp, phân loại và xây dựng kế hoạch, lộ trình để có phương án xử lý dứt điểm khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA không hiệu quả, chậm tiến độ, điều chuyển vốn đầu tư đối với các dự án chậm tiến độ, không giải ngân được hoặc thừa vốn cho các dự án, công trình có tiến độ giải ngân tốt hoặc đang thiếu vốn. Khẩn trương đưa các dự án hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành vào khai thác, sử dụng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công.

đ) Về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh:

Hàng năm, Sở Tài chính và các Sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu liên quan, các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các Đề án cơ cấu lại, Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển hằng năm và 5 năm của doanh nghiệp đã được phê duyệt; chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước một cách căn cơ, toàn diện, bài bản, bền vững; đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng hiệu quả các dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước. Đổi mới mô hình quản trị theo hướng hiện đại, phù hợp với quy định của pháp luật; sắp xếp, tinh gọn bộ máy; nâng cao khả năng cạnh tranh tại thị trường trong nước và thị trường quốc tế; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy đầu tư phát triển; tập trung tái cấu trúc bộ máy quản lý hiệu lực, hiệu quả và lực lượng lao động giảm số lượng, nâng cao chất lượng; tái cấu trúc về tài chính, tập trung cho đầu tư phát triển; tái cấu trúc sản xuất, kinh doanh, chuỗi cung ứng, tôn trọng quy luật cạnh tranh, quy luật thị trường có sự quản lý của nhà nước; nâng cao năng lực cạnh tranh, sức chống chịu với các cú sốc kể cả bên trong và bên ngoài; thúc đẩy tăng trưởng, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong nước thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, tạo các chuỗi liên kết, cung ứng trong nước, giảm lệ thuộc vào nước ngoài.

- Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản của các doanh nghiệp có vốn nhà nước (đặc biệt là nhà, đất) đảm bảo hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước giao.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ, khuyến khích hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp, tạo động lực bứt phá, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

- Rà soát, đánh giá thực trạng doanh nghiệp, tiếp tục cơ cấu lại các đơn vị thành viên, thoái vốn tại các đơn vị yếu kém, thua lỗ, không hiệu quả, duy trì nắm giữ, tăng vốn tại doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề chính. Các dự án đầu tư dàn trải, ngoài ngành, ngoài lĩnh vực kinh doanh chính cần được giải quyết dứt điểm, bảo đảm các doanh nghiệp nhà nước tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính; tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, hàng hóa dịch vụ, uy tín và thương hiệu trên thị trường.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, làm rõ thực trạng của từng dự án thua lỗ, kém hiệu quả và có phương án xử lý hợp lý, kịp thời, giảm thiểu tối đa tổn thất cho nhà nước và xã hội. Tạo cơ chế để doanh nghiệp chủ động, tự chủ trong xử lý dự án theo nguyên tắc thị trường. Có giải pháp sử dụng hợp lý, hợp pháp nguồn lực để hỗ trợ việc giải thể, phá sản doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ gắn

với trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước, của Nhà nước đảm bảo các yêu cầu về an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, môi trường và ổn định xã hội.

e) Về quản lý tín dụng đầu tư của Nhà nước:

Hàng năm, Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 10, Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động huy động, quản lý và sử dụng vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực.

- Việc xử lý rủi ro tín dụng phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; gắn trách nhiệm của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, khách hàng vay vốn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cho vay, thu hồi và xử lý nợ vay.

g) Về quản lý vốn nhà nước trong các dự án PPP:

Hàng năm, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh và các Sở, ngành liên quan nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khơi thông và phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các khó khăn, vướng mắc cấp thiết trong thực tiễn triển khai dự án. Đẩy mạnh công khai, minh bạch thông tin ở tất cả các bước trong triển khai dự án PPP.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra dự án PPP; có chế tài xử phạt, quy định rõ ràng về trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các bên liên quan.

h) Về quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản:

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất, bảo đảm nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với tiềm năng đất đai, nguồn lực đầu tư, lao động và hạ tầng kỹ thuật của tỉnh. Phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, bảo đảm kết nối không gian phát triển liên ngành, liên vùng, các hành lang kinh tế và động lực phát triển; bảo đảm quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo, thể dục thể thao, tái định cư và nhà ở xã hội.

- Bảo đảm phù hợp với định hướng sử dụng đất trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia và các quy hoạch khác có liên quan. Vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống

nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch tạo điều kiện cho người dân doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản phù hợp với quy hoạch khoáng sản quốc gia được phê duyệt, các khu vực cấm hoạt động khoáng sản theo quy định, bảo đảm khai thác hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, đa dạng sinh học, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững. Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện đề án điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường, đóng cửa mỏ đối với các dự án khai thác khoáng sản.

- Sử dụng, khai thác tiết kiệm tài nguyên nước theo đúng Quy hoạch về tài nguyên nước, Chiến lược tài nguyên nước quốc gia đã được duyệt. Phát triển hệ thống giám sát tài nguyên nước đồng bộ, hiện đại; tăng cường giám sát khai thác, sử dụng nước theo quy định; xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước phục vụ quản lý, điều hành và cảnh báo sớm. Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tối đa tác hại do nước gây ra.

- Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên biển theo đúng Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hạn chế, tiến tới chấm dứt khai thác nước dưới đất (đặc biệt tầng sâu), thay thế bằng nguồn nước mặt và tích trữ nước mưa. Kiểm soát xâm nhập mặn, sụt lún đất; ưu tiên các nguồn cấp nước sinh hoạt.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên rừng. Thực hiện quản lý và bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có. Phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp, trồng cây phân tán; chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong sản xuất nông nghiệp bền vững bằng các loài cây đa mục đích, cây công nghiệp có tán che lớn như cây rừng. Phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, góp phần tạo nguồn thu cho dân địa phương và cho các khu rừng đặc dụng. Gắn kết giữa phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái với công tác bảo tồn, bảo vệ rừng dựa trên khai thác tiềm năng, lợi thế của từng khu rừng.

- Bảo tồn, duy trì và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, các khu rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao; bảo vệ các loài đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm, góp phần giữ vững độ che phủ rừng, bảo vệ nguồn nước, cảnh quan sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và năng lực quản lý về bảo tồn

thiên nhiên, đa dạng sinh học; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, hợp tác quốc tế, huy động sự tham gia của cộng đồng, gắn bảo tồn với phát triển sinh kế bền vững, du lịch sinh thái và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

i) Về quản lý nguồn nhân lực:

Hàng năm, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo; đặt trọng tâm vào xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên có chất lượng cao ở tất cả các cấp học và các loại hình đào tạo; tập trung phát triển nguồn lao động chất lượng cao theo chuẩn quốc tế. Phát triển đại học số, các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở, nhất là học liệu mở trực tuyến.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia, lao động có kỹ năng; gắn với chính sách nhà ở, điều kiện làm việc và môi trường sống nhằm thu hút, giữ chân người lao động làm việc lâu dài tại tỉnh; đồng thời phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, nhất là khu vực khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chuẩn bị nhân lực cho khoa học dữ liệu, an ninh mạng, logistics, năng lượng mới, hydrogen xanh,…

- Phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng nghề, kỹ năng số, ngoại ngữ, nâng cao năng suất lao động và khả năng thích ứng với chuyển đổi số.

k) Về quản lý, tiết kiệm năng lượng:

Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Lâm Đồng và các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Phát triển và mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo như điện mặt trời, gió, thủy điện và năng lượng sinh học theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và quy trình sản xuất hiệu quả năng lượng; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý năng lượng thông minh giúp quản lý năng lượng hiệu quả và tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong sản xuất và tiêu dùng.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp:

Hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính; trong đó, tập trung kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành đúng quy định, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng,...Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời, giải quyết đúng hạn.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)...gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tập trung ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) để mang lại hiệu quả rõ nét trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 3664/KH-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Lâm Đồng.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống Chính phủ điện tử, Chính phủ số; tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào hoạt động quản trị nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội theo hướng công khai, minh bạch, thân thiện, dễ tiếp cận, dễ thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn theo Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 13/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 5039/KH-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 3450/KH-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026. Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số.

5. Tập trung giải quyết dứt điểm đối với các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn:

Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các chủ đầu tư, chủ dự án nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Tiếp tục rà soát các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí, phân định làm rõ các nhóm nguyên nhân, phương án xử lý và cấp có thẩm quyền xử lý để giải quyết dứt điểm, sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án phát huy hiệu quả đầu tư, không để tiếp tục lãng phí nguồn lực của Nhà nước và Nhân dân.

b) Kiên quyết thu hồi, loại bỏ các dự án, công trình không cần thiết để tập trung cho những dự án cấp bách, nhất là lĩnh vực đất đai, môi trường, tài nguyên, khoáng sản, việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí:

Hàng năm, Thanh tra tỉnh, các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

b) Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa; rà soát, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi triệt để tiền, tài sản nhà nước; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lãng phí. Kịp thời chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật để răn đe, phòng ngừa.

d) Phát huy quyền giám sát việc tiết kiệm, chống lãng phí của mỗi công dân thông qua hình thức tố giác, khiếu nại, tố cáo hoặc thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên.

7. Nâng cao, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí:

Hàng năm, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống lãng phí ngay từ khâu dự thảo văn bản; tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống giáo dục quốc dân. Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống lãng phí, những vụ việc lãng phí, nhất là những vụ việc được dư luận quan tâm cho các cơ quan báo chí để tuyên truyền kết quả phòng, chống lãng phí.

b) Tổ chức các phong trào, cuộc vận động, sinh hoạt chính trị - văn hóa chủ đề phòng, chống lãng phí, xây dựng đạo đức liêm chính và vai trò của xã hội trong phòng, chống lãng phí. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, báo chí trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí.

d) Tăng cường dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra nhân dân và giám sát của cộng đồng dân cư ở cơ sở; kịp thời phát hiện, thông tin, phản ánh, ngăn chặn hành vi gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Hướng dẫn tổ chức xây dựng, hoàn thiện quy định, bổ sung nội dung về phòng, chống lãng phí vào các hương ước, quy ước và tổ chức thực hiện trong cộng đồng dân cư. Gắn xây dựng đời sống văn hóa với phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội nhằm từng bước xây dựng và hình thành văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong xã hội.

đ) Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh thông tin phát hiện lãng phí; thực hiện khen thưởng, bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí và xử lý nghiêm các cá nhân cố ý phản ánh, báo cáo, tố cáo sai sự thật để vu khống, gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

8. Tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí:

Hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

b) Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học về phòng, chống lãng phí đảm bảo tính ứng dụng thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

III. LỘ TRÌNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện:

Việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 được thực hiện theo hai giai đoạn:

a) Giai đoạn thứ nhất: (từ năm 2025 đến năm 2030)

- Trong giai đoạn này, theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương (nếu có) tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung khắc phục bất cập của hệ thống pháp luật để đề xuất Trung ương ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế; chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi lãng phí.

- Theo đề nghị của Trung ương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn 2025-2030 theo kế hoạch kèm theo Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ, sơ kết việc thực hiện vào năm 2030.

b) Giai đoạn thứ 2 (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn thứ nhất. Trên cơ sở sơ kết, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống lãng phí, tình hình thực tiễn địa phương và theo hướng dẫn của Trung ương, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chiến lược giai đoạn 2031-2035 và đẩy mạnh thực hiện toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược.

- Tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2036.

2. Tổ chức thực hiện:

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ và nội dung tại Kế hoạch này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và lĩnh vực phân công phụ trách để xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể. Định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

b) Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để tổng hợp, hướng dẫn thực hiện hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

c) Giao Sở Tài chính là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; chủ động theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm. Định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

d) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, cộng đồng dân cư thực hiện tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống lãng phí, góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch; đồng thời, giám sát hoạt động thực hiện Kế hoạch của các Sở, ban, ngành và địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính (b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước CN khu vực 10;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Hiệp